

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Nguyễn Diễm Tiên L (D)**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Trần Quang T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị **Hà Nguyễn Diễm T1 L** trình bày: Chị **Hà Nguyễn Diễm T1 L** và anh **Trần Quang T** xây dựng gia đình với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/4/2012. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm

2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con và vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và đã tự sống ly thân từ năm 2023 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Nguyễn Diễm Tiên L xác định có 02 con chung là Trần Quang T2, sinh ngày 19/8/2012 và Trần Quang V, sinh ngày 17/5/2018. Khi ly hôn chị Hà Nguyễn Diễm T1 L yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/01 tháng cho cả hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Nguyễn Diễm T1 L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

2. *Bị đơn anh Trần Quang T trình bày:* Chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay đi làm về trễ và vợ anh hay đi đêm nên anh T ghen tuông, hai bên có những lời nói cãi nhau qua lại. Bản thân anh T không cờ bạc, say sấn về đánh vợ con chỉ vì cãi nhau qua lại mà vợ anh lại viết đơn ly hôn. Hai bên gia đình đang tiến hành hàn gắn và hòa giải cho vợ chồng. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, trong thời gian ly thân anh T đã động viên hàn gắn tình cảm nhưng vợ anh vẫn chưa đồng ý, anh mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ do anh vẫn còn tình cảm với vợ nên qua yêu cầu ly hôn của chị L thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Trần Quang T2, sinh ngày 19/8/2012 và Trần Quang V, sinh ngày 17/5/2018. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi con là Trần Quang V, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay anh T đang làm tại quán V1, tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng có mức lương 8.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Nguyễn Diễm Tiên L. Xử cho chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T được ly hôn. Giao con là Trần Quang T2, sinh ngày 19/8/2012 và Trần Quang V, sinh ngày 17/5/2018 cho chị Hà Nguyễn Diễm T1 L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, anh Trần Quang T vắng mặt nhưng anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/4/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cãi chửi nhau, chị L cho rằng anh T không có trách nhiệm với gia đình còn anh T cho rằng vợ chồng ghen tương nên

phát sinh mâu thuẫn. Chị L yêu cầu ly hôn còn anh T không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng hàn gắn lo cho con.

Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết anh T và chị L phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau và đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên nhưng anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị L và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T có hai con chung là Trần Quang T2, sinh ngày 19/8/2012 và Trần Quang V, sinh ngày 17/5/2018. Tại phiên tòa, chị Hà Nguyễn Diễm T1 L yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Quang T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn trong lời khai của mình anh T yêu cầu được nuôi một con chung, sau đó anh T có đơn trình bày đồng ý giao cả hai con cho chị L nuôi. Xét thấy, cháu Trần Quang T2 đã trên 07 tuổi, trình bày nguyện vọng được sống với bố khi bố mẹ ly hôn, chị L cũng xác định từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị L nuôi cháu V còn anh T nuôi cháu T2. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị L và anh T đều không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của anh chị. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết cả chị L và anh T đều có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, bản thân chị L có buôn bán và anh T có làm tại quán ăn để có thu nhập nhưng anh T đang bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác nên điều kiện nuôi con của anh T có phần hạn chế hơn chị L, anh T lại không có người thân tại địa phương. Còn chị L có gia đình có thể phụ giúp chị L trong việc nuôi con. Vì vậy, cần giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng. Nếu sau này anh T ổn định cuộc sống, đảm bảo điều kiện nuôi con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Trước đây chị Hà Nguyễn Diễm T1 L yêu cầu anh Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/01 tháng cho cả hai con chung nhưng tại phiên tòa chị L xác định không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T xác định không có nên anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Buộc chị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Nguyễn Diễm T1 L, xử cho chị Hà Nguyễn Diễm T1 L và anh Trần Quang T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Trần Quang T2, sinh ngày 19/8/2012 và Trần Quang V, sinh ngày 17/5/2018 cho chị Hà Nguyễn Diễm T1 L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hà Nguyễn Diễm Tiên L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H Nguyễn Diễm Tiên L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005030 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Hà Nguyễn Diễm Tiên L đã nộp đủ án phí

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2025) chị Hà Nguyễn Diễm T1 L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Trần Quang T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang